

Số: 83/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh ngày 26/01/2002; nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, tỉnh Thái Nguyên; căn cước công dân số 019302007116.

Bị đơn: Anh Bùi Huy C, sinh ngày 18/6/1990; nơi cư trú: Thôn L, xã K, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số 031090006802.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C1 Trần Thị L và anh Bùi Huy C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Bùi Huy C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Bùi Huy C có 01 con chung là Bùi Bảo A sinh ngày 07 tháng 07 năm 2022. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Bùi Huy C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ và các nội dung khác: Chị Trần Thị L và anh Bùi Huy C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003204 ngày 25 tháng 03 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Trần Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND KV6 - TP. Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Kiến Hải;
- Lưu: HSPA, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên